

Phụ lục 3.2

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (CHUYỂN VỀ CẤP TỈNH, CẤP XÃ)

Đơn vị bàn giao: UBND huyện Sơn Tĩnh (trước sắp xếp)

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HDND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư (bao gồm các lần điều chỉnh)			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV đã giao từ năm 2021-2024			Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú			
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	NSH	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số		Trong đó		
													Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)			Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							1,295,623	880,786	-	-	854,099	117,772	723,304	13,022	264,890	87,576	177,314	-	74,462	30,005	31,435	13,022	
A	DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ CHUYỂN VỀ TỈNH							1,191,567	781,601	-	-	420,969	37,690	375,014	8,265	154,299	27,062	127,237	-	45,308	10,628	26,415	8,265	
A.1	Dự án quyết toán từ năm 2021-2024							167,211	67,545	-	-	51,788	15,994	35,794	-	41,949	15,994	25,955	-	-	-	-	-	
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường huyện Ba Gia - An Diêm (ĐH12) - Đoạn Km1+00 - Km1+800	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tĩnh		C	Tỉnh Bắc, Tỉnh Hiệp	2020	3674/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	3,400	3,400			87	87	-	-	87	87	-	-	-				
2	Trường Tiểu học Tỉnh Hiệp; hạng mục: Nâng cấp 06 phòng học 02 tầng và các hạng mục phụ trợ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tĩnh		C	Tỉnh Hiệp	2020-2021	1520/QĐ-UBND ngày 16/9/2020	3,400	3,400			1,500	1,000	500	-	1,500	1,000	500	-	-				
3	Trường Mầm non Tỉnh Bắc; hạng mục: 02 phòng chức năng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tĩnh		C	Tỉnh Bắc	2020-2021	1614/QĐ-UBND ngày 30/9/2020	1,800	1,800			400	400		-	400	400	-	-	-				
4	Duy tu, sửa chữa, cải tạo chống xuống cấp, mở rộng các Trường: THCS Tỉnh Phong; Tiểu học Tỉnh Sơn; Mầm non Tỉnh Bình	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tĩnh		C	Tỉnh Phong, Tỉnh Sơn, Tỉnh Bình	2020-2021	1406/QĐ-UBND ngày 26/8/2020	13,500	2,000			2,000	1,760	240	-	1,760	1,760	-	-	-				
5	Trường Mầm non Tỉnh Hà	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tĩnh		C	Tỉnh Hà	2020-2021	2115/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	12,500	1,500			1,294	859	435	-	1,140	859	281	-	-				
6	Nâng cấp tuyến đường huyện Cầu Vĩ (Tỉnh Minh) - Gò Đu - QL24B (ĐH19B)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tĩnh		C	Tỉnh Minh	2021	470/QĐ-UBND ngày 07/4/2021	2,000	2,000			2,000	1,990	10	-	1,990	1,990	-	-	-				
7	Xây dựng tuyến đường điện chiếu sáng công cộng dọc tuyến đường Quốc lộ 24B (đoạn còn lại)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tĩnh		C	Tỉnh Giang	2022	58/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	800	800			800	800	-	-	800	800	-	-	-				
8	Xây dựng tuyến đường điện chiếu sáng công cộng dọc 02 bên tuyến đường huyện Thê Lợi - Tỉnh Hòa	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tĩnh		C	Tỉnh Phong	2022	59/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	250	250			250	162	88	-	162	162	-	-	-				
9	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trường Xuân đi thôn Thọ Lộc Tây (ĐH.20B)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tĩnh		C	Tỉnh Hà	2022-2024	55/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	4,000	4,000			4,000	4,000	-	-	4,000	4,000	-	-	-				
10	Công trình Cầu qua kênh Chính Bắc, xã Tỉnh Đông	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tĩnh		C	Tỉnh Đông			6,500	1,500			700	-	700	-	700	-	700	-	-				
11	Xây mới dãy nhà làm việc UBND xã Tỉnh Hiệp	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tĩnh		C	Tỉnh Hiệp			4,000	3,600			1,800	-	1,800	-	1,800	-	1,800	-	-				
12	Tuyến D9 Trung tâm huyện lỵ Sơn Tĩnh (mới)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tĩnh		C	Tỉnh Hà		1984/QĐ-UBND ngày 27/10/2016	76,582	15,316			9,277	-	9,277	-	1,500	-	1,500	-	-				
13	Xây mới bia, bảng chỉ dẫn, tường rào Nhà thờ Đình Duy Tự	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tĩnh		C	Tỉnh Trà			340	340			240	-	240	-	240	-	240	-	-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư (bao gồm các lần điều chỉnh)		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú		
							Quyết định đầu tư	TMDT	Tổng số	NSH	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
												Ngân sách huyện (*)	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Vốn tỉnh phân cấp		Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
14	Nâng cấp đường, sân nền, tường rào công nghệ Di tích vụ thăm sát đăm Bờ Trầy	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh		C	Tỉnh Thọ			400	400			400	-	400	-	400	-	400	-	-				
15	Nâng cấp, sửa chữa nền, bia Di tích Chiến thắng Đồi tranh Quang Thạnh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh		C	Tỉnh Thọ			200	200			200	-	200	-	200	-	200	-	-				
16	Sửa chữa, sơn lại bia (02 điểm) Di tích Vụ thăm sát Điện Niên - Phước Bình	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh		C	Tỉnh Sơn			300	300			50	-	50	-	50	-	50	-	-				
17	Trạm bơm xã Tịnh Đông	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh		C	Tỉnh Đông			3,000	2,700			2,700	-	2,700	-	2,700	-	2,700	-	-				
18	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường huyện Chợ Mới - Chợ Đình - Phước Lộc (ĐH.13); đoạn từ Km10+100 - Km11+600	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh		C	Tỉnh Bình, Tỉnh Sơn			3,500	3,500			3,519	-	3,519	-	3,493	-	3,493	-	-				
19	Nâng cấp tuyến đường điện chiếu sáng công cộng dọc 02 bên tuyến đường huyện Thê Lợi - Tịnh Hòa	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh		C	Tỉnh Phong	2022		1,200	1,200			1,200	-	1,200	-	1,200	-	1,200	-	-				
20	Sửa chữa, mở rộng mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn nút giao ĐT.622C và ĐH.20; đoạn từ Km5+250 - Km5+500	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh		C	Tỉnh Thọ			1,100	1,100			1,100	-	1,100	-	1,100	-	1,100	-	-				
21	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Dịch Vụ Nông nghiệp huyện	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh		C	Tỉnh Ấn Tây			490	490			490	-	490	-	490	-	490	-	-				
22	Trường Tiểu học Tịnh Thọ; hạng mục: Xây mới 04 Phòng học bộ môn (Phân hiệu Thọ Nam)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh		C	Tỉnh Thọ			3,200	3,200			3,182	1,582	1,600	-	3,182	1,582	1,600	-	-				
23	Cầu Thọ Trung, xã Tịnh Thọ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh		C	Tỉnh Thọ		NQ số 13/NQ-HĐND ngày 25/6/2021	12,000	2,000			2,050	-	2,050	-	1,129	-	1,129	-	-				
24	Hệ thống thoát nước chống ngập úng Khu dân cư xóm 2, thôn Hà Trung, xã Tịnh Hà	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh		C	Tỉnh Hà		1932/QĐ-UBND ngày 15/10/2021	950	950			950	-	950	-	846	-	846	-	-				
25	Trường Tiểu học Tịnh Sơn (điểm Trung tâm); Hạng mục: 04 phòng học và các hạng mục phụ trợ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh		C	Tỉnh Sơn		89/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	3,200	3,200			3,200	-	3,200	-	3,200	-	3,200	-	-				
26	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Minh Mỹ (Quốc lộ 24B) - Vĩnh Tuy	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh		C	Tỉnh Hiệp		57/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	4,000	4,000			4,000	-	4,000	-	4,000	-	4,000	-	-				
27	Xây dựng tuyến đường điện chiếu sáng công cộng dọc 02 bên tuyến đường TL 622C (đoạn còn lại)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh		C	Tỉnh Hiệp		63/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	1,000	1,000			1,000	1,000	-	-	1,000	1,000	-	-	-				
28	Đầu tư tuyến kênh tưới kết hợp tiêu hồ chứa nước Hóc Tùng xã Tịnh Thọ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh		C	Xã Tịnh Thọ			500	500			500	-	500	-	-	-	-	-	-				
29	Khu dân cư Chợ Đình, xã Tịnh Bình. Hạng mục: Nền mặt đường, sân nền, hồ trồng và thoát nước mưa, đường dây 22KV, đường dây 0,4KV	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh		C	Xã Tịnh Bình			345	345			345	-	345	-	345	-	345	-	-				
30	Trường THPT Ba Gia; hạng mục: Tường rào, cổng ngõ và các hạng mục khác	Trường THPT Ba Gia		C			53/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	700	500			500	300	200	-	481	300	181	-	-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư (bao gồm các lần điều chỉnh)			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	NSH	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
31	Lập chương trình phát triển đô thị mới Sơn Tịnh tỉnh Quảng Ngãi	Kinh tế và Hạ tầng huyện Sơn Tịnh		C			NQ 413 BS	609	609			609	609		-	609	609	-	-	-				
32	Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị mới Sơn Tịnh	Kinh tế và Hạ tầng huyện Sơn Tịnh		C			NQ 413 BS	921	921			921	921		-	921	921	-	-	-				
33	Đề án phân loại đô thị mới Sơn Tịnh	Kinh tế và Hạ tầng huyện Sơn Tịnh		C			NQ 413 BS	524	524			524	524		-	524	524	-	-	-				
A2	Vốn CBDT bố trí hàng năm từ 2021-2024											1,300	-	1,300	-	1,300	-	1,300						
A3	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch							4,148	4,148	-	-	4,148	950	3,198	-	3,738	950	2,788	-	-	-	-	-	-
I	Sở Nông nghiệp và Môi trường							2,400	2,400	-	-	2,400	-	2,400	-	2,020	-	2,020	-	-	-	-	-	-
1	Lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 của huyện Sơn Tịnh	Phòng TN&MT huyện Sơn Tịnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	C	Các xã trên địa bàn huyện		178/QĐ-UBND ngày 04/02/2021	2,400	2,400			2,400	-	2,400	-	2,020	-	2,020	-	-				
II	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh							1,748	1,748	-	-	1,748	950	798	-	1,718	950	768	-	-	-	-	-	-
1	Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 mở rộng Cụm Công nghiệp Bình - Thọ	Phòng KT&HT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C				980	980			980	950	30	-	950	950	-	-	-				
2	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đồng Giếng, thôn Ngân Giang, xã Tịnh Hà	Phòng KT&HT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Hà			431	431			431	-	431	-	431	-	431	-	-	-	-	-	-
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đồng Trước, thôn Thọ Lộc Bắc và thôn Hà Nhai Nam, xã Tịnh Hà	Phòng KT&HT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Hà			337	337			337	-	337	-	337	-	337	-	-	-	-	-	-
A4	Dự án chuyển về các Sở, ban, ngành tỉnh							1,020,208	709,908	-	-	363,733	20,746	334,722	8,265	107,312	10,118	97,194	-	45,308	10,628	26,415	8,265	
I	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh							497,400	187,100	-	-	145,150	20,746	117,131	7,273	21,166	10,118	11,048	-	32,958	10,628	15,057	7,273	
-	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020							48,000	19,200	-	-	4,000	-	4,000	-	4,000	-	4,000	-	-	-	-	-	-
1	Tuyến N9 Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh (mới)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Hà	2019-2022	1864/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	48,000	19,200			4,000	-	4,000	-	4,000	-	4,000	-	-	-	-	-	-
-	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025							449,400	167,900	-	-	141,150	20,746	113,131	7,273	17,166	10,118	7,048	-	32,958	10,628	15,057	7,273	
2	Khắc phục khẩn cấp sạt lở bờ sông Trà Khúc đoạn qua thôn An Thọ, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh.	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C		2025	833/QĐ-UBND ngày 22/04/2025	30,000	3,000			-		-	-									
3	Trường THCS Tịnh Giang; Hạng mục: 08 phòng học chức năng và các hạng mục phụ trợ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Giang	2024-2025	1792/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	7,200	7,200			7,200	4,900	2,300	-	2,900	2,900	-	-	4,300	2,000	2,300		
4	Trung tâm văn hóa (giai đoạn 2)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Hà	2022-2025	2286/QĐ-UBND ngày 17/7/2023	99,000	29,000			5,125	-	5,125	-	-	-	-	-	-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư (bao gồm các lần điều chỉnh)		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú		
							Quyết định đầu tư	TMDT	Tổng số	NSH	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
												Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
5	Quảng trường Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh mới	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Hà	2022-2025	914/QĐ-UBND ngày 22/5/2023	40,000	5,000			5,125	-	5,125	-	-	-	-	-	4,875		4,875		
6	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng tuyến Chợ Đình - Tịnh Trà - Bình Chương (ĐH13B)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Bình	2022-2024	2736/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	35,000	5,000			5,100	-	5,100	-	100	-	100	-	-				
7	Sửa chữa tuyến đường huyện ĐH.16B (Ngân Giang - QL 24B - Tịnh Thọ (622C)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Thọ	2024-2025	Số 2942/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	4,500																
8	Trường THCS Phạm Kiệt; Hạng mục: 06 phòng học chức năng và các hạng mục phụ trợ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Minh	2024-2025	1784/QĐ-BQL ngày 02/8/2024	5,200	5,200			5,200	4,300	900	-	2,300	2,300	-	-	2,900	2,000	900		
9	Trường THCS Tịnh Sơn; hạng mục: 06 phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Sơn	2024-2025	2229/QĐ-UBND ngày 16/10/2024	5,200	5,200			5,200	1,000	4,200	-	1,421	-	1,421	-	2,000	1,000	1,000		
10	Trường THCS Tịnh Bắc; Hạng mục: 04 phòng học chức năng và các hạng mục phụ trợ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Bắc	2024-2025	2266/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	3,400	3,400			3,400	2,400	1,000	-	1,418	1,418	-	-	1,964	982	982		
11	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trường Xuân - Quốc lộ 24B - Tịnh Thọ (Bình Hiệp - Tịnh Trà) (ĐH 20)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Hà, Tịnh Thọ	2022-2025	3367/QĐ-UBND ngày 01/12/2022	60,000	60,000			60,000	-	60,000	-	4,427	-	4,427	-	1,000		1,000		
12	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Tịnh Bắc	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Bắc	2024-2025	1030/QĐ-UBND 28/5/2024	6,000	6,000			6,000	4,000	2,000	-	2,000	2,000	-	-	2,000	2,000			
13	THCS Nguyễn Chánh; Hạng mục sân trường	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Xã Tịnh Hà	2025-2027	78/NQ-HĐND ngày 26/12/2024	1,000	1,000			1,000	1,000	-	-	-	-	-	-	1,000	1,000	-	-	
14	Chỉnh trang, sửa chữa các điểm di tích thuộc di tích lịch sử văn hóa quốc gia Chiến thắng Ba Gia, Đền tưởng niệm Liệt sỹ huyện, Đền thờ liệt sĩ Tiểu đoàn 406 và các hạng mục di tích khác	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Các xã	2025-2027	64/NQ-HĐND ngày 26/12/2024	1,100	1,100			1,000	500	-	500	-	-	-	-	1,000	500	-	500	
15	Tuyến đường trục ngang N3 thuộc đồ án quy hoạch chung đô thị mới Sơn Tịnh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C		2024-2026	37/NQ-HĐND ngày 22/10/2024	65,000	10,000			10,000	-	8,000	2,000	-	-	-	-	4,000	-	2,000	2,000	
16	Tuyến đường huyện ĐH.15 (Bình Hiệp - Tịnh Trà)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C		2024-2026	36/NQ-HĐND ngày 22/10/2024	40,000	10,000			10,000	-	8,000	2,000	-	-	-	-	4,000	-	2,000	2,000	
17	Tuyến N15 trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh mới	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C		2025 - 2027	43/NQ-HĐND ngày 01/11/2024 của HĐND huyện	7,000	7,000			7,000	-	4,227	2,773	-	-	-	-	2,773			2,773	
18	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng tuyến Chợ Đình - Tịnh Trà - Bình Chương (ĐH.13B)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C			2736/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	35,000	5,000			5,000	146	4,854	-	-	-	-	-	146	146			
19	Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng, lát gạch sân nền, sơn lại tường nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Chánh	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C			68/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	200	200			200	200	-	-	200	200	-	-	-				
20	Sửa chữa tường rào, cổng ngõ; xây mới bảng chỉ dẫn Đài Tiếng nói Nam Bộ	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C			69/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	250	250			250	250	-	-	250	250	-	-	-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư (bao gồm các lần điều chỉnh)			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	NSH	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
21	Sửa chữa bia, nền, làm đường bê tông Chiến khu Vĩnh Sơn	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C			70/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	350	350			350	350	-	-	350	350	-	-	-				
22	Xây mới bia, bảng chỉ dẫn và các hạng mục khác Di tích vụ thảm sát Vạn Lộc Đồng	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C			71/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	350	350			350	350	-	-	350	350	-	-	-				
23	Xây mới bia, nền, bảng chỉ dẫn nhà ông Đinh Tuế, nơi Tỉnh ủy họp Hội nghị mở rộng cuối tháng 3 năm 1931	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C			72/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	350	350			350	350	-	-	350	350	-	-	-				
24	Quét vôi, sửa chữa tường rào, cổng ngõ Mộ và Nhà thờ Nguyễn Tăng Long	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Thọ		80/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	200	200			200	-	200	-	-	-	-	-	-				
25	Mở rộng tường rào bảo vệ Mộ, làm đường bê tông xi măng vào Mộ Đình Duy Tự	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Trà		82/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	350	350			350	-	350	-	-	-	-	-	-				
26	Làm đường BTXM dẫn vào di tích, xây thành bảo vệ giếng Xương Quân giới Từ Nhại	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Hiệp		83/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	250	250			250	-	250	-	-	-	-	-	-				
27	Sửa chữa nền, bia, bảng chỉ dẫn Chiến thắng Điện cao 62 Đông Giáp	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Bình		84/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	250	250			250	-	250	-	-	-	-	-	-				
28	Quét vôi, sửa chữa tường rào, cổng ngõ Trường Sỹ quan Lục quân, Phần hiệu Võ bị Trần Quốc Tuấn Liên khu V	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Minh		85/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	150	150			150	-	150	-	-	-	-	-	-				
29	Nâng cấp, sửa chữa, lát gạch sân nền Mộ Nguyễn Vĩnh	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Minh		73/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	150	150			150	75	75	-	75	-	75	-	75	75			
30	Xây mới bảng chỉ dẫn, nâng cấp, tôn tạo nền, bia, làm đường bê tông Vụ thảm sát Tỉnh Thọ (điểm di tích Vườn bà Nhật)	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Thọ		74/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	400	400			400	200	200	-	200	-	200	-	200	200			
31	Xây mới bảng chỉ dẫn, sửa chữa tường rào, cổng ngõ, trang xi măng mặt sân Trường Trung học Rừng Xanh	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Hà		75/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	300	300			300	150	150	-	150	-	150	-	150	150			
32	Sửa chữa bia, nền Vụ thảm sát Hòa Tây	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Bình		76/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	150	150			150	75	75	-	75	-	75	-	75	75			
33	Xây mới 03 bảng chỉ dẫn Trường Lũy	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Giang, Tỉnh Đông, Tỉnh Hiệp		77/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	150	150			150	75	75	-	75	-	75	-	75	75			
34	Sửa chữa tường rào, xây mới cổng ngõ, trang xi măng sân nền Bia và Mộ Trương Quang Cận	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Trà		78/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	250	250	-	250	-	250	-	250	250			
35	Sửa chữa sân nền, bia Cẩn cư Núi Đá Ngựa	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Bình		79/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	150	150			150	25	125	-	125	-	125	-	25	25			
36	Sửa chữa cổng ngõ, sơn lại nhà thờ Nhà lưu niệm đồng chí Phạm Kiệt	Phòng VH&TT huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Minh		81/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	300	300			300	150	150	-	150	-	150	-	150	150			
-	Dự án chuẩn bị đầu tư (chưa bố trí vốn thực hiện)			C				71,400	66,600	-	-	66,600	-	66,600	-	-	-	-	-	100	-	100	-	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư (bao gồm các lần điều chỉnh)			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	NSH	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
37	Trung tâm Văn hóa huyện Sơn Tịnh; hạng mục: Nhà thi đấu đa năng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Hà		60/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	20,000	20,000			20,000	-	20,000	-	-	-	-	-	-				
38	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Hà		61/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	15,000	15,000			15,000	-	15,000	-	-	-	-	-	-				
39	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng tuyến Bình Hiệp - Tinh Trà (DH15) - (giai đoạn 1)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Trà		62/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	9,000	9,000			9,000	-	9,000	-	-	-	-	-	-				
40	Trường Tiểu học Tinh Phong (điểm Trung tâm); hạng mục: 06 phòng học chức năng và các hạng mục phụ trợ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Phong	2021	96/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	4,600	4,600			4,600	-	4,600	-	-	-	-	-	-				
41	Trường Mầm non Tinh Trà; hạng mục: 04 phòng học, bếp ăn, PCCC và các hạng mục phụ trợ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Trà	2022	102/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	5,200	5,200			5,200	-	5,200	-	-	-	-	-	-				
42	Trường TH Tinh Hà (điểm Lâm Lộc Nam); hạng mục: 06 phòng học và các hạng mục phụ trợ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Hà		97/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	5,200	5,200			5,200	-	5,200	-	-	-	-	-	-				
43	Trường Tiểu học Tinh Minh; Hạng mục: 04 phòng học chức năng và các hạng mục phụ trợ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Minh	2025	99/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	3,200	3,200			3,200	-	3,200	-	-	-	-	-	-				
44	Trường Mầm non Tinh Phong (điểm Thê Long); hạng mục: 04 phòng học và các hạng mục phụ trợ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tỉnh Phong	2022-2023	88/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	3,200	3,200			3,200	-	3,200	-	-	-	-	-	-				
45	Trường THCS Tinh Phong; Hạng mục: Xây dựng nhà đa năng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C		2025-2027	124/NQ-HĐND ngày 20/10/2021	6,000	1,200			1,200	-	1,200	-	-	-	-	-	100	-	100	-	
II Công an tỉnh								1,040	1,040	-	-	500	-	500	-	500	-	500	-	-	-	-	-	
- Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025								1,040	1,040	-	-	500	-	500	-	500	-	500	-	-	-	-	-	
1	Xây dựng 08 bếp ăn cho công an xã (Tỉnh Phong, Tinh Hà, Tinh Bắc, Tinh Thọ, Tinh Trà, Tinh Hiệp, Tinh Giang, Tinh Minh)	Công an huyện Sơn Tịnh	Công an tỉnh	C	Các xã trên địa bàn huyện		Nghị quyết số 357/NQ-HĐND ngày 22/12/2021	1,040	1,040			500	-	500	-	500	-	500	-	-	-	-	-	
III Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh								4,800	4,800	-	-	4,500	-	4,500	-	4,500	-	4,500	-	-	-	-	-	
- Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025								4,800	4,800	-	-	4,500	-	4,500	-	4,500	-	4,500	-	-	-	-	-	
1	Xây dựng nhà kho quân trang cho Đại đội dự bị động viên	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Sơn Tịnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	C	Tỉnh Hà			800	800			500	-	500	-	500	-	500	-	-	-	-	-	
2	Nhà ở Đại đội BB1 của d BB 133 của huyện lâm khẩn cấp sẵn sàng chiến đấu	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Sơn Tịnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	C	Tỉnh Hà		56/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	4,000	4,000			4,000	-	4,000	-	4,000	-	4,000	-	-	-	-	-	
IV Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh								516,968	516,968	-	-	213,583	-	212,591	992	81,146	-	81,146	-	12,351	-	11,358	992	
- Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020								235,668	235,668	-	-	115,829	-	115,600	229	61,360	-	61,360	-	7,388	-	7,158	229	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Miếu tại Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (GD 1)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	Tỉnh Hà		5212/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	46,453	46,453			20,150	-	19,955	195	4,010	-	4,010	-	195			195	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư (bao gồm các lần điều chỉnh)			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	NSH	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
2	Khu dân cư OM6 tại Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh Mới (giai đoạn 1)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Hà		3057/QĐ-UBND ngày 15/9/2017	59,000	59,000			10,769	-	10,769	-	10,769	-	10,769	-	-				
3	Khu dân cư OM9, OM10 tại Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh mới	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	B	Xã Tịnh Hà		3182/QĐ-UBND ngày 25/9/2019	60,000	60,000			44,381	-	44,381	-	38,581	-	38,581	-	3,158		3,158		
4	Khu Thương mại - Dịch vụ và dân cư Tịnh Phong	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	B	Tịnh Hà		3595/QĐ-UBND ngày 17/10/2017	70,215	70,215			40,529	-	40,495	34	8,000	-	8,000	-	4,034		4,000	34	
-	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025							167,700	167,700	-	-	64,454	-	64,286	168	19,786	-	19,786	-	4,368	-	4,200	168	
5	Khu dân cư Đồng Trước, thôn Thọ Lộc Bắc và thôn Hà Nhai Nam, xã Tịnh Hà	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	B	Xã Tịnh Hà		3183/QĐ-UBND ngày 25/9/2019	91,000	91,000			15,954	-	15,786	168	5,086	-	5,086	-	168				168
6	Khu dân cư OM6 tại trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh mới (GĐ 2)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	B	Xã Tịnh Hà, Tịnh Sơn		3057/QĐ-UBND ngày 15/9/2017	73,000	73,000			44,800	-	44,800	-	12,200	-	12,200	-	3,000		3,000		
7	Điểm dân cư số 5, thôn Bình Đông, xã Tịnh Bình	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	Xã Tịnh Bình		128/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	3,700	3,700			3,700	-	3,700	-	2,500	-	2,500	-	1,200		1,200		
-	Dự án chuẩn bị đầu tư (chưa bố trí vốn thực hiện)							113,600	113,600	-	-	33,300	-	32,705	595	-	-	-	-	595	-	-	-	595
8	Điểm dân cư số 4, thôn Bình Bắc, xã Tịnh Bình	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	Xã Tịnh Bình		106/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	2,600	2,600			2,600	-	2,600	-	-	-	-	-	-				
9	Khu dân cư Đồng Giếng (giai đoạn 1)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	B	Xã Tịnh Hà		3181/QĐ-UBND ngày 25/9/2019	81,000	81,000			700	-	300	400	-	-	-	-	400				400
10	Khu dân cư Phía Đông Tượng Đài Chiến thắng Ba Gia	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	Xã Tịnh Sơn		129/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	30,000	30,000			30,000	-	29,805	195	-	-	-	-	195				195
B	DỰ ÁN DO CẤP XÃ (CỦ) LÀM CHỦ ĐẦU TƯ CHUYỂN VỀ CẤP XÃ (MỚI)							104,056	99,185	-	-	99,114	49,114	48,610	1,390	60,727	39,252	21,475	-	13,091	9,671	2,030	1,390	HTMT
I	UBND xã Trường Giang							34,360	33,697	-	-	30,805	11,736	18,729	340	14,278	8,458	5,820	-	4,377	3,087	950	340	
-	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025							29,095	28,472	-	-	25,580	11,736	13,504	340	14,278	8,458	5,820	-	4,377	3,087	950	340	
1	Đường thôn, tuyến: Ông Quang - Ông Chiến	UBND xã Tịnh Giang	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Giang	2021		350	315			315	315	-	-	315	315	-	-	-				
2	Tuyến dôi 12, thôn Đồng Hòa (ông Xuân) nối dài	UBND xã Tịnh Giang	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Giang	2021		350	315			315	315	-	-	315	315	-	-	-				
3	Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh kènh Sông Giang - Đồng Gio	UBND xã Tịnh Giang	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Giang	2022		600	600			600	600	-	-	600	600	-	-	-				
4	Nâng cấp, mở rộng đường xã tuyến QL24B - Cù Và (giai đoạn 1)	UBND xã Tịnh Giang	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Giang	2022		1,100	1,100			1,100	1,100	-	-	1,100	1,100	-	-	-				
5	Nâng cấp kênh Hồ Hồ Tre - Lò Rèn	UBND xã Tịnh Giang	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Giang	2021	2958/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	495	495			165	-	165	-	165	-	165	-	-				
6	Tuyến đường Ông Ri - Ông Duyên	UBND xã Tịnh Giang	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Giang	2022	305/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	-	500	-	500	-	500	-	-				
7	Duy tu, nâng cấp Tuyến Ngã 3 Ông Khánh - Nhà Văn Hóa	UBND xã Tịnh Giang	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Giang	2022	306/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	400	400			400	-	400	-	400	-	400	-	-				
8	Nâng cấp, mở rộng đường xã tuyến DX.4 NVH thôn An Kim - Sơn Hà (đoạn NVH thôn - Gò Lớn)	UBND xã Tịnh Giang	UBND xã Trường Giang	C	Xã Tịnh Giang	2025-2027	61/NQ-HĐND ngày 26/12/2024	1,000	1,000			1,000	350	650	-	-	-	-	-	-	350	350		

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư (bao gồm các lần điều chỉnh)			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	NSH	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
9	Nâng cấp, mở rộng đường thôn tuyến ĐTh.3 NVH Cù Và - ĐTh.5 (Bà Hới)	UBND xã Tịnh Giang	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Giang	2025-2027	63/NQ-HĐND ngày 26/12/2024	1,100	1,100			1,100	350	750	-	-	-	-	-	-	350	350		
10	Tường rào, cổng ngõ và các hạng mục khác UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2021	580/QĐ-UBND ngày 22/4/2021	1,090	1,090			1,090	986	104	-	795	795	-	-	-				
11	Đường thôn, Tuyến Nhà Bà Nhân - Nghĩa địa	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2021	604/QĐ-UBND ngày 13/4/2021	350	315			315	315	-	-	315	315	-	-	-				
12	Nâng cấp Đường trục xã tuyến từ đường nhựa đi Trà Tân - Nhà ông Toàn	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2022	182/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	620	620			620	620	-	-	620	620	-	-	-				
13	Đường thôn, tuyến: Sân bóng thôn - Dốc Đò	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2022	183/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	700	630			630	630	-	-	630	630	-	-	-				
14	Đường thôn, tuyến Ngõ ông Ao Muộn - Ngõ bà Đặng Thị Lực	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2022	188/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	450	405			405	400	5	-	400	400	-	-	-				
15	Đường GTNT: Tuyến ĐTh.26: ĐH.18 - ĐX.2(Ngõ nguyên Minh To- Huyện Văn Tụ) và Nâng cấp, ĐX.2: ĐX.1 - ĐH.18 (Ngõ ông Khôi - Đường nhựa đi Trà Tân) (đoạn còn lại)	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Xã Tịnh Đông	2025-2027	65/NQ-HĐND ngày 26/12/2024	1,350	1,350			1,350	-	1,350	-	-	-	-	-	-	450		450	
16	Đường GTNT: tuyến ĐTh.27: ĐX.19 - Đth.23 (Nhà bà Nhân - ngõ ông Lợi) và Đth.20: ĐX.21-ĐX.19 (Nhà ông Mai - ngõ ông Đông)	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Xã Tịnh Đông	2025-2027						500	-	500	-	-	-	-	-	-	500		500	Tổng mức 475, NSt 380, nsh 95
17	Đường thôn, tuyến Cầu Đới 8 - Ngõ ông Luyến	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2024-2025	193/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	630	567			567	567	-	-	200	200	-	-	-	367	367		
18	Nâng cấp Đường trục xã tuyến Đường QL 24B - Ngõ ông Thành	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2025	196/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	160	-	340	160	160	-	-	-	340			340
19	Kênh Bm2 - Hóc trạng	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2025	198/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	750	675			650	-	650	-	-	-	-	-	-				
20	Đường BTXM (đi Tân Phước) - Kênh B2	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2021		400	360			360	-	360	-	360	-	360	-	-				
21	Nâng cấp Kênh Đập Hồ Hiếu - Vườn Cao Kênh	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2021	2958/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	500	450			450	-	450	-	450	-	450	-	-				
22	Tuyến kênh B2- Gò Pháo	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2022	185/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	585	585			585	-	585	-	585	-	585	-	-				
23	Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh Cây Si	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2022	186/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	315	315			315	-	315	-	315	-	315	-	-				
24	Nâng cấp đường xã tuyến đường QL24B - Kênh Sông Giang	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2024-2025	192/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	1,100	1,100			1,100	250	850	-	250	250	-	-	-				
25	Nhà văn hóa thôn Hương Nhượng Bắc	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2024-2025	195/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	1,100	1,100			1,100	1,100	-	-	250	250	-	-	-	850	850		
26	Đường thôn, tuyến BTXM đi Tân An - Nhà ông Vũ	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2025	197/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	310	310			310	310	-	-	140	140	-	-	-	170	170		
27	Sửa chữa, nâng cấp sân bê tông và các hạng mục khác UBND xã Tịnh Minh	UBND xã Tịnh Minh	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Minh	2021	714/QĐ-UBND ngày 14/5/2021	500	500			493	493	-	-	493	493	-	-	-				
28	Đường thôn, tuyến: Gốc Dầu Lai - Nhà ông Bàng	UBND xã Tịnh Minh	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Minh	2021	610/QĐ-UBND ngày 27/4/2021	400	360			360	360	-	-	360	360	-	-	-				
29	KCH tuyến kênh B2-4 (đoạn còn lại)	UBND xã Tịnh Minh	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Minh	2022	229/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	600	600			600	600	-	-	600	600	-	-	-				
30	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Bơm Keo Tây	UBND xã Tịnh Minh	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Minh	2022	230/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	700	700			700	700	-	-	700	700	-	-	-				
31	KCH tuyến kênh Sông Giang - Ruộng bà Liên - Hóc Cạn - suối Tịnh Đông (tuyến nhánh cấp 2 - Đồng Nhum)	UBND xã Tịnh Minh	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Minh	2021		550	495			495	-	495	-	495	-	495	-	-				
32	Tuyến Ngõ Tám - Cầu Kim	UBND xã Tịnh Minh	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Minh	2021	2958/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	800	720			720	-	720	-	720	-	720	-	-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư (bao gồm các lần điều chỉnh)			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	NSH	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
33	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường QL24B - Trường tiểu học Tịnh Minh (đoạn còn lại)	UBND xã Tịnh Minh	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Minh	2021	1718/QĐ-UBND ngày 13/9/2021	2,290	2,290			1,900	-	1,900	-	770	-	770	-	-				
34	Tuyến kênh Đồng Bàu xóm 2 - Cây Trám xóm 1	UBND xã Tịnh Minh	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Minh	2021	1734/QĐ-UBND ngày 15/9/2021	810	810			810	215	595	-	615	215	400	-	-				
35	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường xã; Tuyến QL24B - Trường tiểu học Tịnh Minh (đoạn tiếp theo)	UBND xã Tịnh Minh	UBND xã Trường Giang	C				1,600	1,600			320	-	320	-	320	-	320	-	-				
36	KCH tuyến kênh B2-1 (nối dài)	UBND xã Tịnh Minh	UBND xã Trường Giang	C	xã Tịnh Minh			1,100	1,100			220	-	220	-	220	-	220	-	-				
37	KCH tuyến kênh Ruộng ông Một - Thổ Bà Xuân	UBND xã Tịnh Minh	UBND xã Trường Giang	C				600	600			120	-	120	-	120	-	120	-	-				
38	Điện thắp sáng tuyến đường DH 19B (Cầu Vỹ - Gò Đu, Tịnh Đông)	UBND xã Tịnh Minh	UBND xã Trường Giang	C	Xã Tịnh Minh	2025-2027	66/NQ-HĐND ngày 26/12/2024	1,900	1,900			1,900	750	1,150	-	-	-	-	-	750	750			
39	Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh B2-4	UBND xã Tịnh Minh	UBND xã Trường Giang	C		2025-2027	240/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	600	600			600	250	350	-	-	-	-	-	250	250			
-	Dự án chuẩn bị đầu tư (chưa bố trí vốn thực hiện)			C				5,265	5,225	-	-	5,225	-	5,225	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Nâng cấp, sửa chữa sân trụ sở làm việc UBND xã Tịnh Đông; lắp đặt một số trang thiết bị Hội trường UBND xã và một số hạng mục khác	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Xã Tịnh Đông	2025-2027		1,000	1,000			1,000	-	1,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Kênh Sóng Giang - Đồng Biện Dưới	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2024-2025	194/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	400	360			360	-	360	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Kênh Tịnh Hiệp - Đồng Chim Chim	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2025	199/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	360	360			360	-	360	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Tuyến mương B2 - Vũng Sỏi	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông	2025	200/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	990	990			990	-	990	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Nâng cấp, sửa chữa kênh Sóng Giang - Hóc Sức	UBND xã Tịnh Đông	UBND xã Trường Giang	C	Tịnh Đông			315	315			315	-	315	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường xã; Tuyến QL24B - Trường tiểu học Tịnh Minh (đoạn	UBND xã Tịnh Minh	UBND xã Trường Giang	C				2,200	2,200			2,200	-	2,200	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	UBND xã Ba Gia							22,932	21,602	-	-	24,630	10,993	13,437	200	15,943	10,993	4,950	-	880	-	680	200	
-	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025							19,562	18,274	-	-	20,210	10,993	9,017	200	15,943	10,993	4,950	-	880	-	680	200	
1	KCH tuyến kênh VC6 - Ngõ Trường	UBND xã Tịnh Bắc	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Bắc	2021	1092/QĐ-UBND ngày 15/7/2021	820	738			738	738	-	-	738	738	-	-	-	-	-	-	-
2	Kênh VC7 - Đồng Mắc Ngoài	UBND xã Tịnh Bắc	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Bắc	2021	1041/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	600	540			540	540	-	-	540	540	-	-	-	-	-	-	-
3	Xây mới đập dâng dưới Bàu Trai- Hạng Một	UBND xã Tịnh Bắc	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Bắc	2022	319/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	450			450	450	-	-	450	450	-	-	-	-	-	-	-
4	Kênh Cửa đình- Bến đá	UBND xã Tịnh Bắc	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Bắc	2022	320/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	700	630			630	630	-	-	630	630	-	-	-	-	-	-	-
5	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Bơm Bàu Trai	UBND xã Tịnh Bắc	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Bắc	2022	321/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	300	270			270	270	-	-	270	270	-	-	-	-	-	-	-
6	KCH Tuyến kênh VC7 - Cửa Miếu	UBND xã Tịnh Bắc	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Bắc	2021	2958/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	700	70			630	-	630	-	630	-	630	-	-	-	-	-	-
7	Kênh: Đồng mớc (ông thanh - ông Lý) nhánh 1	UBND xã Tịnh Bắc	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Bắc	2022	322/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	240	240			240	-	240	-	240	-	240	-	-	-	-	-	-
8	Kênh: VC7- Vườn giống - Cù suối	UBND xã Tịnh Bắc	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Bắc	2022	323/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	80	80			80	-	80	-	80	-	80	-	-	-	-	-	-
9	Bê tông xi măng Tuyến 7 Nguyệt - Ba Nhánh	UBND xã Tịnh Bắc	UBND xã Ba Gia	C				270	270			270	-	270	-	270	-	270	-	-	-	-	-	-
10	Tuyến kênh B42 - Suối Minh Lộc (Nhánh 2)	UBND xã Tịnh Bắc	UBND xã Ba Gia	C				450	425			425	-	425	-	75	-	75	-	-	-	-	-	-
11	Tuyến DDth (DDH - ĐX.20)	UBND xã Tịnh Bắc	UBND xã Ba Gia	C								300	-	300	-	-	-	-	-	300		300		
12	Đường xã: Tuyến Trần Văn Triều đi nhà ông Nguyễn Tấn Thu (nối dài)	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2021	466/QĐ-UBND ngày 06/4/2021	580	580			580	575	5	-	575	575	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư (bao gồm các lần điều chỉnh)			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	NSH	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
13	Ngõ ông Tùng (nd) đi rừng cây Chối lớn	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2021	465/QĐ-UBND ngày 06/4/2021	450	450			446	446	-	-	446	446	-	-	-				
14	Nạo vét suối Xuân Hòa, xã Tịnh Hiệp	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2021	1242/QĐ-UBND ngày 20/2/2021	300	300			300	300	-	-	300	300	-	-	-				
15	Đường xã, tuyến Ngõ ông Bảy Phương - Ngõ ông Nghiệp (núi dài)	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2022	261/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	280	280			280	280	-	-	280	280	-	-	-				
16	Đường xã, tuyến Trường Tiểu học đi ngõ ông Kim, xóm 6	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2022	262/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	720	720			720	720	-	-	720	720	-	-	-				
17	Đường thôn tuyến Nhà bà Tuyết đi giáp đường ngõ ông Miên, trường Tiểu học	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2022	263/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	450			450	450	-	-	450	450	-	-	-				
18	Tuyến đường Ngõ bà Kỳ - ngõ Đỗ Ngọc Anh	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2023-2024	268/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	500	-	-	500	500	-	-	-				
19	Kiến cổ hóa Tuyến kênh : Bbm1-10 (nd)	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2023-2024	272/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	360	320			320	320	-	-	320	320	-	-	-				
20	Tường rào trụ sở UBND xã (đoạn tiếp theo)	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2023-2024	273/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	600	600			600	600	-	-	600	600	-	-	-				
21	Đường xã, tuyến Ngõ bà Cù - xóm 4 Vĩnh Tuy (nd)	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2024-2025	276/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	220	280	-	220	220	-	-	-				
22	Đường xã, tuyến Nhà ông Đức - Kỳ Quới (núi dài)	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2025	280/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	350	150	-	350	350	-	-	-				
23	KCH tuyến kênh B1-10b	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2021	UBND ngày 20/2/2020	500	450			450	-	450	-	450	-	450	-	-				
24	Tuyến: Ngõ ông Bảy Phương đi ngõ ông Nghiệp	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2021		500	500			500	-	500	-	500	-	500	-	-				
25	Tường rào, cổng ngõ trụ sở UBND xã	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2022-2023	266/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	700	700			700	-	700	-	700	-	700	-	-				
26	Đường xã, tuyến Ngõ ông Miên xóm 3, Mỹ Danh - Trường Tiểu học thôn Hội Đức	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2023-2024	269/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	-	500	-	150	-	150	-	-				
27	Đường thôn, tuyến Ngõ ông Ao Trước - nhà ông Vàng	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2024-2025	278/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	220	280	-	220	220	-	-	-				
28	Đường xã, tuyến đường tỉnh 622C - nhà ông Hồ	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2024-2025	279/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	220	280	-	220	220	-	-	-				
29	KCH Tuyến kênh: B1-1a	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2025	284/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	342	342			342	150	192	-	150	150	-	-	-				
30	Cầu bần qua kênh Bbm1 thuộc tuyến đường xã Hội Đức-Phú Sơn, xã Tịnh Hiệp	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2024-2026		400	400			400	200	-	200	200	200	-	-	200			200	
31	Đường xã, tuyến Trần Văn Triều đi nhà Nguyễn Tấn Thu (núi dài)	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C		2025-2027	282/NQ-UBND ngày 29/10/2021	580	580			580	-	580	-	-	-	-	-	200		200		
32	Đường xã, tuyến Nhà ông Đức-Kỳ Quới (núi dài)	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C		2025-2027	280/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	-	500	-	-	-	-	-	180		180		
33	KCH Tuyến kênh VC8A kênh chính Bắc	UBND xã Tịnh Trà	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Trà	2021	505/QĐ-UBND ngày 13/4/2021	800	720			720	720	-	-	720	720	-	-	-				
34	Đường thôn, tuyến Trường Tiểu học - Cầu La Gong	UBND xã Tịnh Trà	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Trà	2021	626/QĐ-UBND ngày 29/4/2021	460	414			414	414	-	-	414	414	-	-	-				
35	Tuyến đường ngõ Nguyễn Đông - Ngõ Nguyễn Lương (Phú Thành)	UBND xã Tịnh Trà	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Trà	2022	145/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	600	600			600	600	-	-	600	600	-	-	-				
36	Đường thôn: Tuyến Cống Đức - Hóc Lầy (Trà Bình)	UBND xã Tịnh Trà	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Trà	2021		350	315			1,215	900	315	-	1,215	900	315	-	-				
37	Đường thôn, tuyến ngõ Vĩnh - Bình Trung (Trà Bình)	UBND xã Tịnh Trà	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Trà	2021	158/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	400	360			540	180	360	-	540	180	360	-	-				
38	Tuyến đường Mỹ Nam đi Gò Trầm (núi dài)	UBND xã Tịnh Trà	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Trà	2022	147/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	550	550			550	-	550	-	550	-	550	-	-				
39	Tuyến kênh Hóc Hanh núi dài	UBND xã Tịnh Trà	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Trà	2022	148/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	430	430			430	-	430	-	430	-	430	-	-				
40	Tuyến đường Nghĩa trang thôn Thạch Nội	UBND xã Tịnh Trà	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Trà			500	500			500	-	500	-	100	-	100	-	-				
41	Tuyến đường Ngõ Dưng - Cầu Suối	UBND xã Tịnh Trà	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Trà			500	500			500	-	500	-	100	-	100	-	-				
-	Dự án chuẩn bị đầu tư (chưa bố trí vốn thực hiện)							3,370	3,328	-	-	4,420	-	4,420	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Kênh: VC7 - Trương Luận	UBND xã Tịnh Bắc	UBND xã Ba Gia	C				450	450			450	-	450	-	-	-	-	-	-				
43	Đường thôn, tuyến Nhà ông Hưng - nhà ông Minh	UBND xã Tịnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tịnh Hiệp	2024-2025	277/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			1,000	-	1,000	-	-	-	-	-	-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư (bao gồm các lần điều chỉnh)			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	NSH	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
44	Lát gạch Block sân nền trước cổng Nghĩa trang liệt sĩ xã	UBND xã Tĩnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tĩnh Hiệp	2025	281/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	600	600			1,200	-	1,200	-	-	-	-	-	-	-			
45	KCH Tuyến: Kênh Đập Đèo (nd)	UBND xã Tĩnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tĩnh Hiệp	2025	285/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	420	378			370	-	370	-	-	-	-	-	-	-			
46	Đường xâ: Tuyến Trần Văn Triều đi nhà ông Nguyễn Tấn Thu (nối dài)	UBND xã Tĩnh Hiệp	UBND xã Ba Gia	C	Tĩnh Hiệp	2025	282/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	-	500	-	-	-	-	-	-	-			
47	Nâng cấp, sửa chữa tuyến Cổng Đức - Hóc Lầy (Trà Bình)	UBND xã Tĩnh Trà	UBND xã Ba Gia	C	Tĩnh Trà	2022	144/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	900	900			900	-	900	-	-	-	-	-	-	-			
III	UBND xã Sơn Tĩnh							29,060	27,652	-	-	27,186	17,706	9,480	-	19,607	13,542	6,065	-	4,564	4,164	400	-	
-	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025							27,310	25,902	-	-	25,436	17,706	7,730	-	19,607	13,542	6,065	-	4,564	4,164	400	-	
1	Đường thôn: Tuyến Xóm 8 - Xóm 10 (Bình Bắc) (giai đoạn 2)	UBND xã Tĩnh Bình	UBND xã Sơn Tĩnh	C	Tĩnh Bình	2021	586/QĐ-UBND ngày 22/4/2021	1,000	900			900	900	-	-	900	900	-	-	-	-			
2	Trụ sở UBND xã Tĩnh Bình, hạng mục: Sân bê tông, kê taluy, bồn hoa	UBND xã Tĩnh Bình	UBND xã Sơn Tĩnh	C	Tĩnh Bình	2022	166/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	500	-	-	500	500	-	-	-	-			
3	Tuyến đường ngõ Hòa - giáp đường Bình Hiệp - Tĩnh Trà (giai đoạn 2)	UBND xã Tĩnh Bình	UBND xã Sơn Tĩnh	C	Tĩnh Bình	2023-2024	167/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	400	400			400	400	-	-	400	400	-	-	-	-			
4	Tuyến kênh Bm5-3 nối dài	UBND xã Tĩnh Bình	UBND xã Sơn Tĩnh	C	Tĩnh Bình	2023-2024	171/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	450	450			450	450	-	-	315	315	-	-	135	135			
5	Đường thôn, tuyến: Ngõ Hoa Tám - Ngõ 5 Nhì - Giáp Tĩnh Thọ	UBND xã Tĩnh Bình	UBND xã Sơn Tĩnh	C	Tĩnh Bình	2024-2025	173/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	500	-	-	95	95	-	-	405	405			
6	Tuyến kênh: Bia Tường niệm - Hóc Tỏa	UBND xã Tĩnh Bình	UBND xã Sơn Tĩnh	C	Tĩnh Bình	2024-2025	175/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	400	400			180	180	-	-	-	-	-	-	180	180			
7	Nhà văn hóa thôn Bình Đông; hạng mục: Tường rào, cổng ngõ, sân vườn	UBND xã Tĩnh Bình	UBND xã Sơn Tĩnh	C	Tĩnh Bình	2024-2025	176/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	1,000	1,000			1,000	1,000	-	-	245	245	-	-	755	755			
8	Tuyến kênh Tươi 63 - Ngõ Công	UBND xã Tĩnh Bình	UBND xã Sơn Tĩnh	C	Tĩnh Bình	2025	180/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	550	550			550	550	-	-	108	108	-	-	442	442			
9	Tuyến kênh ngõ Long - Tinh lộ 622C	UBND xã Tĩnh Bình	UBND xã Sơn Tĩnh	C	Tĩnh Bình	2025	181/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	500	-	-	98	98	-	-	402	402			
10	Ngõ Tinh - Ngõ Sơn - Cầu kênh đội 4 - Ngõ Chưa - Ngõ 4 Vẽ - Đi giáp đường 9 - Ngõ Sơn Xóm 1 Bình Bắc (GD 2)	UBND xã Tĩnh Bình	UBND xã Sơn Tĩnh	C	Tĩnh Bình	2021		630	567			567	-	567	-	350	-	350	-	-	-			
11	Tuyến đường ngõ Tuyệt xóm 3 - Ngõ Cường - Ngõ Bồi đi giáp TL622C xóm 7 (giai đoạn 1)	UBND xã Tĩnh Bình	UBND xã Sơn Tĩnh	C	Tĩnh Bình	2021	179/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	1,000	500			598	98	500	-	598	98	500	-	-	-			
12	Xây dựng sân vận động Gò Quán	UBND xã Tĩnh Bình	UBND xã Sơn Tĩnh	C	Tĩnh Bình	2021	2958/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	900	900			900	-	900	-	900	-	900	-	-	-			
13	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Cây Lim - Đốc Chừa - Đội 4 (giai đoạn 1)	UBND xã Tĩnh Bình	UBND xã Sơn Tĩnh	C	Tĩnh Bình	2023-2024	169/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	350	150	-	500	350	150	-	-	-			
14	Đường thôn, tuyến Ngõ Tư, đội 1 - Tầng Khang	UBND xã Tĩnh Bình	UBND xã Sơn Tĩnh	C	Tĩnh Bình	2024-2025	172/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	600	600			600	600	-	-	119	119	-	-	481	481			

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư (bao gồm các lần điều chỉnh)			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	NSH	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
15	Tuyến kênh: Cống Hiệp - Rộc Ngói	UBND xã Tịnh Bình	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Bình	2024-2025	174/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	500	-	-	98	98	-	-	402	402			
16	Đường thôn, tuyến: Cống chào xóm 4 Bình Đông - ĐT.622C	UBND xã Tịnh Bình	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Bình	2025	177/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	700	700			700	700	-	-	140	140	-	-	560	560			
17	Đường thôn, tuyến Ngõ Tuyết xóm 3 - Ngõ Cường - Ngõ Bồi đi giáp TL 622C xóm 7 (giai đoạn 2)	UBND xã Tịnh Bình	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Bình	2025	179NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	402	98	-	-	-	-	-	402	402			
18	Tuyến Quốc Lộ 24B - Đường BTXM đội 11 - 14 - Ao Tròn	UBND xã Tịnh Sơn	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Sơn	2021	816/QĐ-UBND ngày 09/6/2021	550	550			538	538	-	-	538	538	-	-	-				
19	Đường xã, tuyến: QL24B (Ngõ Bà Vần) - Ngõ ông 6 Kha (nâng cấp, mở rộng)	UBND xã Tịnh Sơn	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Sơn	2021	769/QĐ-UBND ngày 02/6/2021	850	850			850	500	350	-	500	500	-	-	-				
20	Sửa chữa, nâng cấp đường xã, tuyến: Giáp QL24B - Cầu ông Mần (đoạn nối đường huyện Diên Niên - Minh Mỹ)	UBND xã Tịnh Sơn	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Sơn	2022	130/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	1,000	1,000			1,000	1,000	-	-	1,000	1,000	-	-	-				
21	Đường thôn, tuyến: Giáp đường Phước Lộc - Chợ Đình (Cống chào văn hóa xóm 13) đi thôn Bình Nam, xã Tịnh Bình (đoạn nhà ông Thăng - nhà ông Bảy)	UBND xã Tịnh Sơn	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Sơn	2022	131/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	300	300			300	300	-	-	300	300	-	-	-				
22	Sửa chữa, nâng cấp đường thôn, tuyến: Đội 23-Đội 20- Ngõ ông Dương (đoạn từ kênh B4 đến cống qua Ngõ ông Hay)	UBND xã Tịnh Sơn	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Sơn	2021		900	360			360	-	360	-	360	-	360	-	-				
23	Nạo vét tuyến suối cầu Bến Bè	UBND xã Tịnh Sơn	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Sơn	2021		550	495			495	-	495	-	495	-	495	-	-				
24	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường trước Trường Mầm non - ngõ ông Hoàng - Bình Thọ (đoạn ngõ ông Thế, đội 7, thôn Phước Lộc Đông - ngõ ông Bưởi, đội 1, thôn Bình)	UBND xã Tịnh Sơn	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Sơn	2025		1,000	1,000			1,000	-	1,000	-	-	-	-	-	400		400		
25	Trường Tiểu học Tịnh Hà (phần hiệu Lâm Lộc Nam); hạng mục: Xây dựng tường rào và các hạng mục khác	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2021	588/QĐ-UBND ngày 22/4/2021	650	650			648	648	-	-	648	648	-	-	-				
26	Kênh Công Điền (kênh nhánh)	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2021	477/QĐ-UBND ngày 02/4/2021	600	540			540	540	-	-	540	540	-	-	-				
27	KCH kênh B6-VC đội 7 Thọ Lộc bắc	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2022	201/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	350	350			350	350	-	-	350	350	-	-	-				
28	Nâng cấp tuyến kênh B6-8-2 nối dài	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2022	202/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	300	300			300	300	-	-	300	300	-	-	-				
29	Tuyến đường Võ Văn Bình - Bãi Rác	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2022	203/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	400	400			400	400	-	-	400	400	-	-	-				
30	Nâng cấp tuyến đường Phạm Văn Chương - Võ Thị Liên	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2022	204/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	250	250			250	250	-	-	250	250	-	-	-				
31	Kênh VC Đội 7 Lâm Lộc Bắc	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2024-2025	217/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	600	600			600	600	-	-	600	600	-	-	-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư (bao gồm các lần điều chỉnh)			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	NSH	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
32	Cấp phối các tuyến nội đồng- Đồng Công Điện, Thọ Lộc Tây	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2024-2025	218/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	300	300			300	300	-	-	300	300	-	-	-				
33	KCH tuyến kênh Đồng Công Chính - Hà Nhai Bắc (giai đoạn 3)	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2024-2025	220/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	700	700			700	700	-	-	700	700	-	-	-				
34	Tường rào, cổng ngõ sân thể thao thôn Trường Xuân	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2024-2025	222/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	500	-	-	500	500	-	-	-				
35	Nâng cấp kênh B6-8	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2025	223/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	600	600			600	600	-	-	600	600	-	-	-				
36	Nâng cấp đường BTXM tuyến Ngõ Lung- Ngõ Phụng	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2025	226/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	500	-	-	500	500	-	-	-				
37	Nâng cấp sửa chữa nhà văn hóa thôn và các hạng mục khác thôn Thọ Lộc Tây	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2025	227/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	300	300			300	300	-	-	300	300	-	-	-				
38	Sửa chữa, cải tạo nhà công vụ và các hạng mục khác	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2021		400	400			400	-	400	-	400	-	400	-	-				
39	KCH tuyến kênh B65 và kênh nhánh thôn Hà Nhai Bắc	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2021		900	810			420	-	420	-	420	-	420	-	-				
40	Kênh VC Mộ Voi	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2021	2958/QĐ- UBND ngày 30/12/2020	540	540			540	-	540	-	540	-	540	-	-				
41	Nâng cấp, sửa chữa tường rào cổng ngõ, cải tạo sân, vỉa hè và các hạng mục khác UBND xã.	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2022	205/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	-	500	-	500	-	500	-	-				
42	Kê mái taluy, san nền, mương nước đường vào UBND xã (giai đoạn 2)	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2022	207/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	-	500	-	500	-	500	-	-				
43	Cải tạo phòng một cửa Liên thông cấp xã và trang thiết bị	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2022	208/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	200	200			200	-	200	-	200	-	200	-	-				
44	Kênh B6-5-3 xử đống trước, Hà Nhai Nam	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2024-2025	219/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	400	400			400	280	120	-	400	280	120	-	-				
45	Tuyến đường ngõ Hựu thôn Hà Trung - Đội 10, Hà Nhai Nam	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2025	225/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	350	150	-	500	350	150	-	-				
46	Xây mới kho thiết bị cứu hộ lũ lụt	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2023-2025	NQ 413 BS	400	400			400	280	120	-	400	280	120	-	-				
47	Tuyến đường Ngõ Đùng - Vườn Sung	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2023-2025	NQ 413 BS	140	140			200	140	60	-	200	140	60	-	-				
48	Tuyến đường QL24B đi Hà Nhai Nam (đoạn đầu từ nhà ông Nguyễn Hữu Phương)	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2023-2025	NQ 413 BS	500	500			500	350	150	-	500	350	150	-	-				
49	Nâng cấp đường BTXM tuyến Trần Quốc Tuấn- Nguyễn Chánh	UBND xã Tịnh Hà	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Hà	2025	228/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500			500	350	150	-	500	350	150	-	-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư (bao gồm các lần điều chỉnh)			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	NSH	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
-	Dự án chuẩn bị đầu tư (chưa bố trí vốn thực hiện)							1,750	1,750	-	-	1,750	-	1,750	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Đường thôn, tuyến: Ngõ Thuộc - Hố Trung	UBND xã Tịnh Bình	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Bình	2025	178/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	750	750			750	-	750	-	-	-	-	-	-				
51	Xây dựng nhà làm việc một cửa liên thông và thiết bị phụ trợ	UBND xã Tịnh Sơn	UBND xã Sơn Tịnh	C	Tịnh Sơn	2024-2025	139/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	1,000	1,000			1,000	-	1,000	-	-	-	-	-	-				
IV	UBND xã Thọ Phong							17,704	16,234	-	-	16,493	8,679	6,964	850	10,899	6,259	4,640	-	3,270	2,420	-	850	
-	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025							16,549	15,079	-	-	15,379	8,679	5,850	850	10,899	6,259	4,640	-	3,270	2,420	-	850	
1	KCH Tuyến kênh B5-5	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2021	587/QĐ-UBND ngày 22/4/2021	600	540			540	540	-	-	540	540	-	-	-				
2	Đường thôn, tuyến: Thọ Nam - Bình Đông - Ngõ 4 Tơ	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2022	286/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	850	765			765	765	-	-	765	765	-	-	-				
3	KCH Kênh số 8 Trạm bơm Thọ Tây	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2022	287/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	600	540			540	540	-	-	540	540	-	-	-				
4	Tuyến Kênh B6VC3	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2023-2024	294/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	700	630			630	630	-	-	630	630	-	-	-				
5	Tuyến số 6 Trạm bơm Thọ Tây	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2024-2025	298/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	900	810			810	810	-	-	180	180	-	-	630	630			
6	Đường thôn, tuyến TL622C (Ngõ 3 Tễ) - Bình Hiệp Tịnh Trà (Ngõ ông Tiến)	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2025	300/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	1,100	990			990	760	230	-	260	260	-	-	500	500			
7	Tuyến số 7 Trạm bơm Thọ Tây	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2025	301/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	700	630			630	270	-	360	140	140	-	-	490	130		360	
8	KCH Tuyến kênh số 2 Trạm Bơm Thọ Tây	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2021		800	720			720	-	720	-	720	-	720	-	-				
9	KCH Tuyến kênh B8VC2A	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2021	2958/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	750	675			675	-	675	-	675	-	675	-	-				
10	Tuyến đường Tinh lộ 622C - Tây Ân	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2021		1,000	500			500	-	500	-	500	-	500	-	-				
11	Tuyến kênh số B6VC1.2.2	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2022	289/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	300	300			300	-	300	-	300	-	300	-	-				
12	Đường thôn; Tuyến Trần Vũng Tháo - Ngõ ông Tiến, xóm 7 (đoạn ngã tư - Kênh B5A)	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2022	291/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	405	405			405	-	405	-	405	-	405	-	-				
13	Tuyến số 3 Trạm bơm Thọ Nam	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2023	293/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	504	504			504	354	150	-	504	354	150	-	-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư (bao gồm các lần điều chỉnh)			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số	NSH	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
14	Kênh B8 - Ngõ Ái	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2024-2025	296/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	630	630			630	500	130	-	140	140	-	-	360	360			
15	Kênh B5.6	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2024-2025	297/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	630	630			630	140	490	-	140	140	-	-	-				
16	Kênh B8VC1A	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2024-2025	299/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	630	630			630	140	-	490	140	140	-	-	490			490	
17	Đường trục thôn: Tuyến nhà sinh hoạt xóm 1 Thọ Nam - Tịnh Sơn	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C		2025-2027		750	750			750	400	350	-	-	-	-	-	400	400			
18	KCH tuyến kênh B8-3-3 - Gò Quý	UBND xã Tịnh phong	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Phong	2021	636/QĐ-UBND ngày 05/5/2021	450	405			405	405	-	-	405	405	-	-	-				
19	KCH tuyến kênh B10Bm 1A (nối dài)	UBND xã Tịnh phong	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Phong	2021	637/QĐ-UBND ngày 05/5/2021	750	675			675	675	-	-	675	675	-	-	-				
20	Tuyến QL1A - Nguyễn Thường (đoạn còn lại)	UBND xã Tịnh phong	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Phong	2022	241/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	600	540			540	540	-	-	540	540	-	-	-				
21	KCH tuyến kênh B10-Bm1A (đoạn còn lại)	UBND xã Tịnh phong	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Phong	2022	242/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	900	810			810	810	-	-	810	810	-	-	-				
22	Nâng cấp đường xã, tuyến Ngõ Bà Đình - Tịnh Ân Đông (đoạn còn lại)	UBND xã Tịnh phong	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Phong	2021		400	400			300	-	300	-	300	-	300	-	-				
23	Nâng cấp tuyến đường xã: Quốc lộ 1A - Ranh giới Tịnh Thọ	UBND xã Tịnh phong	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Phong	2021		900	900			900	-	900	-	890	-	890	-	-				
24	Nâng cấp, sửa chữa đường xã, tuyến: Ngõ Ngọc - Đông Ân	UBND xã Tịnh phong	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Phong	2022	243/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	700	700			700	-	700	-	700	-	700	-	-				
25	Nâng cấp, sửa chữa đường xã, tuyến Tinh Lộ 622C - Đàng kiếm	UBND xã Tịnh phong	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Phong							400	400	-	-	-	-	-	-	400	400			
-	Dự án chuẩn bị đầu tư (chưa bố trí vốn thực hiện)							1,155	1,155	-	-	1,114	-	1,114	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Tuyến kênh nội đồng Cà Nô	UBND xã Tịnh Thọ	UBND xã Thọ Phong	C	Tịnh Thọ	2025	302/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	1,155	1,155			1,114	-	1,114	-	-	-	-	-	-				
C	Bố trí thực hiện Chương trình MTQG											170,133	30,968	135,798	3,367	38,364	21,262	17,102	-	16,062	9,706	2,989	3,367	
C1	Dự án sử dụng vốn Chương trình MTQG và nguồn vốn khác							25,400	25,400	-	-	25,400	4,600	20,800	-	6,783	3,783	3,000	-	9,394	7,339	1,879	176	
1	Trường THCS Nguyễn Chánh; Hạng mục: 18 phòng học	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Hà	2022-2025	3531/QĐ-UBND ngày 27/9/2023	14,900	14,900			14,900		14,900		2,783	783	2,000		6,518	4,639	1,879		
2	Trường Mầm non Tịnh Hiệp (điểm Trung tâm); hạng mục: 04 phòng học, nhà bếp và các hạng mục phụ trợ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Hiệp	2022-2025	Số 3492/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	5,900	5,900			5,900		5,900		1,000		1,000		2,700	2,700			
3	Trường Tiểu học Tịnh Hà (điểm Trung tâm); hạng mục: Mở rộng khuôn viên trường và các hạng mục phụ trợ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	C	Tịnh Hà	2022-2025	1046/QĐ-UBND ngày 25/5/2022	4,600	4,600			4,600	4,600			3,000	3,000			176			176	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư (bao gồm các lần điều chỉnh)			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó	Tổng số	NSH	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
									Ngân sách huyện (*)				Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
C2	Đổi ứng thực hiện các Chương trình MTQG											144,733	26,368	114,998	3,367	31,581	17,479	14,102	-	6,668	2,367	1,110	3,191	Giao chi tiết tại Quyết định riêng của các C/TMTQG
D	Còn lại chưa phân bổ											163,883		163,883		11,500	-	11,500						

Ghi chú: (*): Chuẩn xác sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quyết định đầu tư dự án.
(**): Giao UBND tỉnh rà soát, giao chủ đầu tư theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.